
**XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

Đại Kinh Phương Quảng 4

<blockquote>Kalama tri ân bạn vuihtv ghi chép.</blockquote>

[04/10/2022 - 01:35 - vuihtv]

Đại kinh Phương Quảng – Mahāvedalla (4) - 03.10.2022

Hôm nay mình học tiếp bài Đại Phương Quảng. Các vị phải biết một chuyện, đó là, được gọi là Chánh Kiến, ở đây không phải là Chánh tri kiến mà là Chánh Kiến. Được gọi là Chánh Kiến là phải có sự hỗ trợ của 7 chi đạo còn lại thì mới gọi là Chánh Kiến. Nhớ cái đó quan trọng lắm. Chứ còn nếu thiếu 7 cái còn lại, 7 cái chi đạo: : Chánh tư duy, chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng,... thiếu 7 cái còn lại nó không gọi là Chánh Kiến. Cho nên, ở đây trong trường hợp đặc biệt chỉ nói Chánh Kiến là đủ rồi. Bởi vì Chánh Kiến nó không đi một mình.

Thí dụ mình hỏi: Chiều nay má có tới không? Thì mình chắc chắn rằng, một là đó giờ má với bà ngoại không rời nhau, hoặc là má đi với em bé, hoặc là má đi với những phụ kiện mà thường thường má không rời. Thí dụ bóp đầm hay túi xách của bà mà trong đó bà để phấn son, đồ tẩy trang, giấy tờ, bằng lái, thẻ nhà băng, thí dụ vậy, mấy cái đó mình không cần kể, chỉ cần hỏi chiều nay má có tới không? Nói Má tới là mình biết những thứ đó phải có mặt, không cần hỏi thêm má đi có đem theo bằng lái không, má có đem theo thẻ nhà bank không? Vì má là người lái xe mà không thể nào thiếu cái đó được hết.

Cho nên, ở đây khi nói Chánh Kiến là mình phải biết có 7 cái còn lại mới gọi là Chánh Kiến. Đó là cái thứ nhất.

Cái thứ hai, 7 cái còn lại cũng vậy. Được gọi là Chánh Tư Duy là phải được sự hỗ trợ của Chánh Kiến, Chánh Niệm, Chánh Định,... không thể nào thiếu, thiếu là không gọi Chánh Đạo được. Nha.

Ở đây, trên con đường giải thoát, khi nói rộng là 37 mà nói gọn chỉ Chánh Kiến là đủ rồi.

Tôi giải thích tại sao.

Trước hết, ngài Maha Kotthita hỏi ngài Xá Lợi Phất: Làm sao có được Chánh Kiến?

Đừng tưởng mấy bài này chỉ cho hạng xuất gia, mấy bậc đại trí, rồi mấy người cư sĩ như mình không cần biết. Cái đó sai. Bởi vì, đã là bệnh nhân thì bệnh viện, y tá, bác sĩ, thuốc men, yêu cầu chúng ta đều cần giống nhau hết, chứ đừng nói tôi là nhà quê tôi không cần bệnh viện, tôi là nhà quê tôi không cần bác sĩ, tôi chỉ cần mấy ông đi thiến heo, mấy ông thú y lụi tui mũi là được rồi, không phải vậy. Dầu mình là tiến sĩ, dầu là đại gia hay dầu là nhà quê thì đã là bệnh thì liệu pháp, liệu trình phải giống nhau. Giống như không chết sao.

Cho nên, trước hết, ngài Maha Kotthita hỏi ngài Xá Lợi Phất: Làm sao có được Chánh Kiến?

Ngài Xá Lợi Phất nói: Có 2 cách: cách từ người & cách từ mình.

1. Từ người : para ghosa = Do mình học hỏi từ người khác.
2. Từ mình: yoniso manasikāra = Do khéo suy tư, suy tư đúng cách.

Hai cái này là 2 điều kiện có được Chánh Kiến.

Vì mình chỉ lấy kiếp chót, mình nhìn kiếp chót mình thấy rõ ràng: Thái tử Tất Đạt không thầy mà đắc, đúng không? Vô sư tự ngộ, đúng không? Nhưng mình quên một chuyện, thái tử Tất Đạt, trước khi trở thành bậc Vô sư tự ngộ thì từ vô lượng kiếp, thái tử Tất Đạt, Bồ Tát Thích Ca đã học không biết bao nhiêu thầy, không biết là bao nhiêu thầy.

Ngay cả trong kinh Mangala dipāni nói: Đại trí như ngài Xá Lợi Phất cũng phải được người ta khai thị bằng một bài kệ ngắn gọn, gọn gọn, thì từ đó mới chứng đạo và trở thành bậc đại trí, đệ nhất trí tuệ. Phải được khai thị, phải được vén màn.

Cho nên, chuyện đầu tiên phải nhờ người khác: Mình đọc hoặc nghe từ người khác. Cái thứ hai là Khéo suy tư. Cái này lớn chuyện lắm. Nghe cho kỹ nha.

1. Tùy vào vốn liếng tiền kiếp của mình.
2. Tùy vào khuynh hướng tâm lý của mình
3. Tùy vào môi trường, điều kiện hiện tại

Dựa vào 3 cái này mà chuyện mình suy tư, ngay cả chuyện mình học hỏi cũng vậy, học cùng một thầy, nhưng mà do vốn liếng tiền kiếp, do môi trường sống hiện tại của mình mà mình học với thầy kết quả không giống nhau. Các vị cũng đi học Pāli, cũng đi học A Tỳ Đàm, học thiền Tuệ Quán Tứ Niệm Xứ, học tụng lum, học bên Pa Auk, học bên Mogok, U Pandita, học bên Việt Nam, thầy này sư nọ tụng lum hết nhưng mà tôi dám bảo đảm: Điều kiện sống của quý vị, con nhiều con ít, có chồng hay độc thân, có vợ hay độc thân, còn cha mẹ ông bà lớn tuổi ở bên cạnh hay không,... tất cả những điều đó nó có ảnh hưởng, tuyệt đối, lên chuyện học tập của mình. Nó quan trọng lắm.

Qua chuyện suy tư cũng vậy. Vốn liếng mình tới đâu. Tùy thuộc vốn liếng mình mà khả năng mình suy tư tới đâu. Nhưng ngài Xá Lợi Phất nói gọn là Khéo suy tư. Nhưng mà mình hiểu cái “khéo” ở đây: Ngài Anan khéo nhưng khác ngài Xá Lợi Phất, ngài Anan ngài không bằng ngài Xá Lợi Phất nhưng chắc chắn ngài hơn chúng ta trong lớp này. Chắc chắn rồi đó. Cho nên, mình phải nói: Suy tư đúng cách là quan trọng nhưng tùy thuộc vốn liếng mỗi người mà khả năng suy tư khác nhau.

Giờ mình nói chuyện ngoài đời ha.

Tùy vào sức khỏe của mỗi người, sức khỏe, học thức, gia thế, tài chánh, quan hệ xã hội, tất cả những cái này cộng lại nó mới cho phép chuyện thương mại, kinh doanh của mình nó có phát triển hay không, chứ các vị khôn bằng trời nhưng các vị không có gia thế, không có người chống lưng về quan hệ xã hội, về tài chánh, về kỹ thuật, về kiến thức, về chuyên môn thì cũng chết.

Cho nên, 2 điều kiện để có Chánh Kiến là (1) Học hỏi từ người khác (2) là Khả năng tư duy và khả năng ấy, nó còn tùy thuộc vào vô số điều kiện này nọ như tôi vừa nói.

Buổi giảng trưa nay tôi nói phần tiếp theo.

Phần tiếp theo đó là, ngài Maha Kotthita nói có rồi, có rồi, giả định có Chánh Kiến rồi, thì Chánh Kiến đó cần hỗ trợ bởi những điều kiện nào để nó có thể trở nên hoàn hảo, hoàn thiện, hoàn chỉnh ở mức độ hoàn toàn? Là sao? Thì ngài Xá Lợi Phất dạy, mình coi kỹ lại, câu trả lời bao gồm 3 Tạng luôn. Ngài nói muốn có Chánh Kiến như tôi vừa nói cần 5 điều kiện: (1) Giới (2) Văn (3) Luận (4) Chí (5) Quán. Gọi là 5 điều kiện. Nghe nó kỳ kỳ.

1. Tại sao muốn có Chánh Kiến cần có Giới? Tại sao vậy?

Bởi vì mình nhớ, có ít nhất có 2 cơ sở kinh điển giải thích cho mình biết tại sao muốn trí tuệ đi xa phải cần Giới. Có. Có 2 cơ sở kinh điển:

Cơ sở 1: Đức Phật dạy trong Tăng Chi cho ngài Anan, ngài Anan hỏi Thế Tôn con đường nào dẫn đến giải thoát? Đức Phật Ngài dạy có Thân cận hiền trí. Có thân cận mới được nghe pháp, có nghe pháp mới có giới hạnh, từ giới hạnh mới có thiền định, trí tuệ,... Tôi chỉ cắt một khúc thôi, ngài Anan hỏi, vì sao phải có giới? Đức Phật Ngài dạy: Khi vị ấy có giới, trong đời sống vị ấy không bị ray rút, không bị áy náy, không bị e ngại. Người có giới nó lạ vậy đó. Không bị áy náy, không bị ray rút, không bị e ngại. Giả định, như 2 người cùng một lúc đối diện với sự cố, sự kiện nguy hiểm, thì người có giới họ có điểm tựa. Ngộ lắm. Đó là điểm tựa tinh thần. Mà người không từng sống trong kỷ luật, ngoài đời kêu kỷ luật, trong đạo kêu giới luật, người không từng sống trong kỷ luật khi dựng chuyện họ rồi như con trâu hoang, trâu rừng.

Thí dụ mình nói mình đạo Hồi, đạo Chúa, đạo Catholic hay Tin Lành, Cơ Đốc gì đó khi họ ngoạn đạo gặp chuyện họ nhớ Chúa, nhớ Allah liền. Họ vững. Còn thứ giáo dân, tín đồ mà cà chón khi đụng chuyện nó không biết dựa vào đâu. Đấy.

Mà điểm kết nối mình với thần tượng mình tôn thờ là gì? Chính là đời sống đạo đức bản thân. Mình phải ở mức độ sạch sẽ thế nào đó thì mình mới tìm được mối liên thông của mình với thần tượng đó.

Thí dụ, mình chấp hành 10 điều răn của Chúa, mình làm tốt trách nhiệm một giáo dân, một con chiên, hay của một tín đồ Hồi giáo, thì từ nền tảng mình làm đúng, về mặt tâm lý mình thấy mình có một mối liên kết giữa mình với đáng chí tôn, với Chúa trời, hoặc với thánh Allah.

Còn bên đạo mình thì sao?

Khi mình có 5 giới, 8 giới, 10 giới, sa-di giới, tỳ kheo giới,... tự nhiên mình thấy mình có điểm nối kết với Thế Tôn. Vì sao? Chuyện đơn giản thôi. Vì ai đã truyền giới cho mình? Ai đã truyền 5 giới, 8 giới, Sa di giới, Tỳ-kheo giới cho mình? Đó là ông A, ông B đúng không? Ai là người truyền cho ông A, ông B? Cứ truy như vậy, truy riết thế nào cũng đến được Đức Phật. Tôi dám bảo đảm 1000% như vậy.

Người có giới họ thấy họ có mối liên kết với Phật vì chỗ đó. Vì họ nghĩ rằng, giới của mình, thứ nhất là chính trong Tăng Chi, 8 Pháp Phật dạy: Bát Quan Trai là một phần Thánh hạnh của La Hán. Cho nên, khi mình có 5 giới mình giống A La Hán 5 điểm, mình có Bát Giới mình giống A La Hán được 8 điểm, mình có 10 giới mình giống A La Hán được 10 điểm, mình có 227 giới mình giống A La Hán được 227 điểm. Tối thiểu. Ở đây tôi nói là tối thiểu. Đó là cái thứ nhứt. Khi mình có giới mình thấy mình giống hiền thánh, khi mình giống có nghĩa là mình cùng một nhà. Khi cùng một nhà coi như người ta thấy mình thấy có được sự gia trì, sự độ trì, sự hà hơi tiếp sức của các vị. Mặc dù không có chuyện đó, không có chuyện La Hán nào mà phù phép phù hộ cho mình, chuyện đó không có, nhưng ngay thời điểm mình nghĩ mình với các vị đó có mối liên thông, có điểm giống nhau mà. Đó là nói về mặt tâm linh, mặt tinh thần.

Nói về mặt cụ thể, thực tế điển hình ngoài đời. Nói về mặt lịch sử, về mặt thời gian: Giới mình ai cho? Sư phụ cho, sư phụ của sư phụ, sư phụ của sư phụ của sư phụ, ... cứ như vậy 26 thế kỷ thế nào cũng dính tới các vị thánh, cuối cùng với đức Phật. Cho nên, đây là chuyện đầu tiên mình thấy giữ giới cho mình điểm tựa tinh thần, giúp cho mình không áy náy, không ray rứt.

Thứ hai, Giới luật là nền cho Định. Người giới luật không sạch thì niệm còn khó nói gì là Định. Niệm còn khó nói gì là định. Niệm còn khó là sao? Tức là làm gì biết nấy nhưng mình cứ ray rứt mình đã như vậy đã như vậy, niệm nó không yên. Niệm còn khó nói gì là Định. Có nghĩa là khi một người không có tự tin về phẩm hạnh của mình thì tâm tập trung không được.

Đó là chưa kể, trong kinh nói rõ, 4 đại trọng giới của tỳ-kheo, xét về mặt tu chứng, tác hại sự vi phạm 4 đại giới xét về tác hại tương đương Ngũ nghịch đại tội, có nghĩa, khi vi tỳ-kheo vi phạm 4 đại trọng giới là vi đó không chứng đạo, chứng Thiên được, như khi người phạm Ngũ nghịch đại tội (Giết cha, giết mẹ, giết La Hán, làm thân Phật chảy máu, và chia rẽ Tăng) thì người đó không thể đủ khả năng tập trung chứng thiên, và Tuệ không đủ xa không đủ rộng không đủ sâu để chứng đạo. Chứng thiên không được mà chứng đạo cũng không.

Có nghĩa là 9 điều: 4 đại trọng giới tỳ-kheo + Ngũ nghịch đại tội.

Cho nên, trong kinh mới nói: Bàn sanh là sao? Từ tiếng Phạn là tiracchana, tira= ngang, chana = chặn. Chận ngang.

Bàn sanh = tiracchana = ngang+ chặn. Chữ này có 2 nghĩa, nghĩa đen và nghĩa bóng:

1. Nghĩa đen, nó là loài đầu lưng nó là một chiều không gian. Mình là 2 chiều cái lưng mình một chiều mà cái đầu mình một chiều, cái lên cái ngang. Nhưng bàn sanh là cái đầu và cái lưng nó một chiều một. Nó có một chiều một.

2. Nghĩa bóng, có nghĩa là đã sanh vào loài này mọi khả năng tư duy, tâm linh, tri thức, tinh thần đều bị chặn ngang.

Chú giải Tam tạng nói rất rõ, nói rằng: Vi tỳ-kheo phạm 4 trọng tội hoặc người phạm Ngũ nghịch đại tội cũng là Tiracchana = Bàn sanh, vì đường đi tới của họ bị chặn đứng, chỉ ít là trong kiếp này. Cho nên chữ Bàn sanh, mình nghe, mai một mình lỡ nghe ai giảng mình không ngạc nhiên, tức là

phạm cái đó cũng gọi là bàng sanh, nghĩa là không có khả năng đi xa, đi sâu, lên cao trong đạo nghiệp.

Giới nó quan trọng vậy đó. Cho nên, chuyện đầu tiên, hỗ trợ Tri Kiến cần đến Giới.

2. Văn = Kiến thức từ chương, kiến thức sách vở.

Giới sạch nhưng mà dốt quá, không biết Phật pháp, không biết giáo lý, mà nói huých toẹt luôn, nói theo Miến Điện là không đọc hiểu Pali và không biết A Tỳ Đàm. Hai cái không biết này cộng lại không biết là một ông sư dốt, đó là theo Miến Điện nha. Một ông sư không đọc hiểu tiếng Pali cũng không biết A Tỳ Đàm là sao được gọi ông sư dốt. Một ông sư như vậy nói gì là cư sĩ.

Tại sao bắt đọc hiểu Pali? Vì không có bản dịch nào mà nó hoàn chỉnh, hoàn hảo như bản gốc, không có bản dịch nào nó lộn tả được bản gốc hết.

Tôi đã nói không biết bao nhiêu lần.

Tâm cảnh, cái bối cảnh tâm lý, lúc mình đọc bản dịch so với lúc mình đọc bản gốc nó khác nhau xa lắm.

Ở đây ai biết ngoại ngữ? Thí dụ như, mình đọc Shakespeare của Anh mà mình dốt tiếng anh hoặc đặc biệt mình không biết tiếng Anh hoặc mình không biết văn chương cũ, văn chương Anh thế kỷ 16, 17, 18, biết tiếng Anh xưa càng nhiều đọc Shakespeare mới hay mới đã. Pháp cũng vậy, đọc ... hoặc Apollinaire mà đọc bằng bản dịch, hoặc Latin mà muốn đọc Eugene không đọc Latin mà đọc bản dịch, dở. Muốn đọc Eugene phải đọc Latin, muốn đọc Apollinaire là phải đọc tiếng Pháp, muốn đọc Allan Egar Poe là phải đọc tiếng Mỹ. Muốn đọc Kiều phải đọc tiếng Việt Nam. Muốn đọc thơ đường là phải đọc tiếng Hán, Đường -Thi, Từ -Tống hoặc là kịch của nhà Nguyên. Vô địch thơ đường là nhà đường, vô địch từ là nhà Tống mà kịch là nhà Nguyên, muốn hiểu kịch nhà Nguyên là phải biết tiếng Tàu, mà nếu cần, trong một vài trường hợp phải biết tiếng Mông Cổ, nếu đó là những tuồng kinh kịch có yếu tố Mông Cổ. Bắt buộc. Nhà Nguyên là vô địch về kịch. Muốn nghiên cứu cái gì là mình phải vô sâu ngay gốc, cho nên bắt buộc phải biết tiếng Pāli. Cảm giác đọc đoạn kinh tiếng Pali hoàn toàn không giống đọc đoạn kinh qua bản dịch. Tôi xin bảo đảm 1000% là như vậy đó. Kiều hay bằng trời, Chinh phụ, Cung oán hay bằng trời mà qua bản dịch nó trớt quớt. Nhiều lắm nó chỉ cho mình biết cái nghĩa câu đó thôi.

“Gió đưa cành trúc la đà - Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương” một câu ca dao Việt Nam rất là thường, nhưng mà tôi dám thề rằng không có một ngôn ngữ nào mà khi dịch ra nó cho người ta cảm xúc bàng bạc, mà lâng lâng, bâng khuâng, man mác như vậy hết, không có. Mặc dù hai câu rất là ruồi bu. “Gió đưa cành trúc la đà - Tiếng chuông Thiên Mụ, canh gà Thọ Xương” Rất là thường thôi, nhưng mà không được.

Kinh Phật y chang như vậy. Khi Phật nói về vấn đề giải thoát, mà nói bằng ngôn ngữ Ma Kiệt Đà, nói về giải thoát mà bằng ngôn ngữ Ma- Kiệt- Đà mà bằng ngôn, phong ngữ khí của một bậc Đại Giác, Ngài nói gọn lỏm, Ngài nói không dư không thiếu. Trong kinh nói là hoàn hảo toàn thiện không thể thêm không thể bớt là như vậy đó (kevalaparipuṇṇam), toàn hảo đoạn đầu (ādikalyānam), toàn hảo đoạn giữa (majjhakalyānam), toàn hảo đoạn cuối (pariyosānakalyānam) có nghĩa là Đức Phật bắt đầu pháp thoại, diễn giải pháp thoại, kết thúc pháp thoại Ngài luôn chọn cách tốt nhất. Phải học Pāli phải học giáo lý mới biết tại sao gọi là tốt nhất. Tốt nhất đây là sao? Nội dung chỉ nhắm tới giải thoát không thể thêm không thể bớt trong bối cảnh đó, không thêm không bớt được. Đặc biệt như vậy.

Mà cái này bằng niềm tin suông do thầy chùa tuyên truyền nhồi sọ thì.. phải tự học mới biết. Đó là tiếng Pāli.

Tới A Tỳ Đàm. Không học A Tỳ Đàm mình hiểu tạng Kinh không nổi. Hiểu bằng cái gì? Biết tiếng Đức thì lấy tiếng Đức hiểu tạng Kinh, biết tiếng Nhật thì lấy tiếng Nhật hiểu tạng Kinh, biết tiếng Việt Nam thì lấy tiếng Việt Nam hiểu tạng Kinh, lấy từ điển ông Đào Duy Anh, lấy từ điển ông Nguyễn Lân để hiểu bản dịch Việt Nam, thì hỏi vậy chứ: hiểu kiểu gì? Người ta tu mấy chục A-tăng-kỳ, khổ hạnh 6 năm trong rừng thiêng, nước độc, để rồi người ta chứng đạo, để rồi lời người ta mình hiểu bằng từ điển ông Nguyễn Lân. Hiểu bằng cái gì? Tại sao ngu thế?

Cho nên, nhớ điểm đó. Để hiểu được lời Phật không đơn giản, đó là thâm thía của bậc Đại Giác mà.

Mình khoan nói khía cạnh tôn giáo, mình nói khía cạnh thế gian đi. Mấy bài thơ Bùi Giáng hoặc là mấy ca từ của Trịnh Công Sơn, hoặc mấy câu thơ của Phạm Thiên Thư mình không thể tùy tiện mà giải thích được. Nhớ nha. Mình không tùy tiện giải thích được.

“Có khi nắng khuya chưa lên mà một loài hoa chợt tím”, nắng khuya là cái gì? Đùng có nghĩ tôi phải nghe, tôi đọc nhiều lắm, tôi đọc tới 1 tỷ lần, nắng khuya là cái gì? Là đèn đường.

Cho nên, để hiểu một người phải hiểu kỹ về thân phận người đó, về đời sống tâm linh tình cảm người đó, nói gì là lời dạy đức Phật. Cho nên muốn hiểu kinh điển là phải có nền tảng A Tỳ Đàm.

Cho nên, muốn có Chánh Kiến chuyện đầu tiên là phải có Giới. Thứ hai là Văn. Kiến thức càng rộng, tri kiến càng được hỗ trợ. Hai ông thầy chùa ông biết Pāli ông không biết Pāli kiến thức giáo lý nó khác. Ông biết A Tỳ Đàm với ông không biết A Tỳ Đàm kiến thức giáo lý khác. Ông biết ngoại ngữ và ông dốt ngoại ngữ kiến thức giáo lý khác. Ông giỏi tiếng Việt và ông dốt tiếng Việt kiến thức khác. Ông đọc sách nhiều và ông đọc sách ít nó khác. Khác. Tôi dám bảo đảm 1000%.

Văn ở đây là khả năng tiếp thu, gậm nhấm, tiêu hóa những nguồn tâm linh từ ngoài vào là vào.

Trong đạo mình, nguồn nghiên cứu cấp 1: Tam Tạng & chú giải. Nguồn nghiên cứu cấp 2: là những công trình biên khảo nghiêm túc của các nhà nghiên cứu, học giả hàng đầu thế giới. Mà tiếc là chúng ta ở đây nghìn dặm xa xôi, quan san cách trở, chúng tôi không thể gặp các vị, nếu chúng ta là hàng xóm tôi sẽ giới thiệu cho các vị, một số tác giả lớn của thế giới, người Anh, người Đức, người Nhật, và cả người Tàu Hương Cảng, Tàu Đài Loan viết về Phật giáo rất ok, rất đáng tham khảo. Đó là tài liệu nghiên cứu cấp 2. Cấp 1 là Tam Tạng và Chú Giải. Cấp 2 là những công trình, biên khảo.

Thí dụ, người ta bỏ mấy trăm trang người ta bàn 1 chữ thôi : cetana (chủ ý hành động), họ bỏ ra mấy trăm trang họ bàn chữ kamma (nghiệp), họ bỏ ra mấy trăm trang để họ bàn về một chữ manatta (một khái niệm trong luật tạng), họ bỏ ra mấy trăm trang họ bàn về chữ kaṭhina. Việt Nam mình đi chùa mấy chục năm, cái miệng nói Kaṭhina mồm cái mồm, mà không biết Kaṭhina là cái gì, cứ nói “Kaṭhina là dăng y” trong khi nó có tới bao nhiêu vấn đề phải biết về chữ Kaṭhina, mình không biết, người ta nói mấy trăm trang về một chữ Kaṭhina thôi. Lúc đó mình đọc mình thấy độ ngu của mình lên đến đỉnh điểm. Cho nên văn nó quan trọng lắm. Văn là khả năng tiếp nhận thông tin từ bên ngoài.

3. Luận

Luận là gì? Luận ở đây tức là trao đổi.

Giỏi bằng trời như ngài Maha Kotthita cũng phải kiềm ngài Xá Lợi Phất. Giỏi bằng trời như ngài Xá Lợi Phất cũng phải kiềm ngài Mục Kiền Liên, ngài Anan, ngài Ca Diếp, hoặc là đức Phật để ngài nghe. Đối với đức Phật thì ngài lắng nghe, còn đối với mấy vị sư đệ thì họ phải trao đổi coi họ nghĩ sao, chứ cái biết của ngài Xá Lợi Phất đâu có thể nào như cái biết của đức Phật được, không thể nào hoàn hảo 100%. Cho nên cái Luận nó quan trọng lắm.

Luận ở đây có nghĩa là Chia sẻ. Mình cho người ta biết cái nghĩ của mình để người ta có thể chỉnh sửa, thêm bớt gì cho mình, đó là mình nói cái của mình và mình lắng nghe để coi cái của người ta coi cái gì mình bỏ túi, lùm làm của riêng được. Cái Luận nó hay vậy đó. Chứ còn anh giỏi bằng trời mà anh ngậm tăm như hến thì cái biết của anh nó bị hạn chế. Anh phải lắng nghe và có nói ra, có trao đổi.

Nhưng có một điều thế này, đa phần, người mình hoặc mấy người tôi gặp khoái nói lắm. Hỏi người ta mà không cho người ta nói, cứ đi vòng vòng cho họ hỏi mà rốt cuộc nó khoe không. Đi gặp bác sĩ, hỏi bác sĩ: Bị bệnh vậy, chữa sao? Nói gọn vậy thôi, không, vạch áo ra khoe từ trên khoe xuống, vòng 1, vòng 2, vòng 3, có nốt ruồi son, có bớt màu hồng, tỷ lệ nhiều tỷ lệ vàng tỷ lệ bạc, vạch áo khoe tuốt tuốt, cái đó là khùng. Mình đi khám bác sĩ là mình chỉ nói cái bệnh thôi, nói gọn thôi, chứ mình không cần khoe, không cần show up nguyên con người, dốt vừa vừa, cái đó ba trợn.

Ở đây cũng vậy. Đàm luận là một nghệ thuật. Mình chỉ có một cái miệng và 2 lỗ tai có nghĩa mình cần nghe gấp đôi cái mình nói. Cái thứ hai, mình quên mất một chuyện, trong nghệ thuật đàm luận, khi mình nói ra, mình không được khi gì hết, mà khi mình nghe mình được nhiều lắm. Biết bao nhiêu kẻ đi nghe lời của tui không hề biết chuyện đó. Không hề biết chuyện đó. Khi anh nói ra, đa phần, nói ra chỉ là bài tiết thôi. Tôi nói rất mất vệ sinh. Khi mình nạp vào là ẩm thực, là chích thuốc, là vô nước biển. Đó là khi mình nghe. Còn khi mình nói ra, đa phần toàn bài tiết, phóng uế. Thế là,

Muốn trau dồi trí tuệ cần phải có Đàm luận. Mà Đàm luận nó phải có luật chơi của đàm luận. Phải biết người biết ta, tri kỷ, tri bỉ. Không hề biết người đối diện trước mặt mình là ai cứ lo nổ banh xác. Lo nổ thôi. Mà cái này tôi gặp nhiều lắm. Nó nhiều đến mức, chỉ cần tôi nói ra con số là tôi cũng nói sai rồi đó. Dễ sợ như vậy. Rất nhiều người thông minh đó chứ nhưng nhập cuộc là cứ giành nói không. Chúng ta cần bỏ ra 2 năm học nói và mấy chục năm học im lặng. Các vị biết không? Dễ sợ như vậy. Mất chỉ 2 năm là học nói được, hoặc trễ 3 năm là học nói. Nhưng biết cách im lặng đúng lúc đúng chỗ, một đời. Nhiều khi học chưa xong.

Đó là nghệ thuật đàm luận.

4-5. Chi & Quán.

Muốn có Chánh Kiến mà không có Chi là không được. Chánh Kiến ngon lành ấy. Chánh Kiến mà xiu xiu không giúp được ai hết thì tôi không đòi hỏi nhưng Chánh Kiến cho ngon lành bắt buộc anh phải có thiền định.

Làm ơn nghe cái này. Phải có bút chì, tờ giấy để người ta nói cái gì mình lấy note. Chỗ này, lấy dùm tôi cái note: Kinh lõi cây, Trung Bộ Kinh. Trong đó đức Phật dạy rất rõ: Thiền định, thân thông chính là vỏ trong, là giác cây.

Tức là vỏ ngoài tới vỏ trong, tới phần thịt, tới lõi. Đức Phật dạy: Trong Đạo nghiệp của người cầu giải thoát, thiền định là cái giác, phần gân tới cái lõi. Bởi vì khi anh không có định có những điều mà anh giỏi bằng trời, trí tuệ như ngài Xá Lợi Phất mà chỉ cần ngài không có thiền định là trí tuệ ngài mất hơn phân nửa, hơn phân nửa. Bởi vì Tam giới có 3: Dục, Sắc và Vô Sắc, mà ngài không có thiền định, là coi như Sắc và Vô Sắc ngài mù tịt, ngài chỉ biết cái Dục không, ngài biết cõi Dục thôi, đã không? Mất mất 2/3.

Trí tuệ bằng trời đi nữa, như ngài Xá Lợi Phất, trong kinh nói ngài Xá Lợi Phất có 5 pháp tự tại trong thiền định. Đầu ai biết cái đó. Ngài Xá Lợi Phất là: (1) Xuất tự tại, (2) Nhập tự tại, (3) Trú thiền tự tại, (4) Trụ thiền tự tại, và (5) Quán thiền tự tại. Muốn là được. Muốn là được.

Mà trong khi nói tới ngài Xá Lợi Phất mình cứ tưởng trí tuệ, trí tuệ, tinh thông, tinh thông. No. Ngài là bậc tổ sư Bồ Đề về thiền định. Thân thông – ngài Mục Kiền Liên, đúng. Nhưng ngài Xá Lợi Phất nói về thiền định, ngài Xá Lợi Phất kinh hoàng. Vì sao? Trí phàm phu của mình, khi anh là bác sĩ anh chuyên về ngành y nhưng anh dốt về vật lý, ví dụ vậy. Nhưng mà trí tuệ của một bậc Thánh không phải như vậy. Trí tuệ bậc thánh gắn liền sở chứng của vị đó. Cho nên, một vị A La Hán được xem là đệ nhất trí tuệ là coi như không có lãnh vực nào trong Tam giới mà vị đó không biết, có điều là không bằng Đạo Sư của mình, không bằng đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không bằng bậc Toàn Giác thôi. Đúng, không bằng bậc Toàn Giác nhưng vị này, đã nói trí tuệ thì mình phải hiểu ngầm lãnh vực nó càng đa dạng, càng phong phú chừng nào càng tốt. Cho nên, có những cái mình không suy luận được.

Nói theo A Tỳ Đàm, nó hơi chuyên môn một tí, có những cái biết mình có thể có được bằng tâm Đại thiện dục giới. Nhưng có những cái biết anh phải có bằng 2 tâm thông, là 2 tâm ngũ thiền, với 2 tâm đó anh mới có thiên nhãn, thiên nhĩ, mới có tha tâm thông, tức mạng minh, sanh tử minh được, mới có thể hiểu được tâm người, mới có thể thấy chuyện ngàn dặm, nghe được chuyện ngàn dặm, nhớ được chuyện tiền thân, suy được chuyện tương lai, hiểu được nhân sanh tử và quả sanh tử, dễ sợ như vậy, mà mấy cái này không có tài nào mà thiếu thiền định là không thể nào.

Không thể nào mà trí tuệ nhiều quá, ngồi một chỗ nhìn thấy có thiên lý nhãn, thuận phong nhĩ, là không có. Chuyện đó không có. Trí bằng trời không có thiên làm sao có thiên nhãn, Trí bằng trời không có thiên làm sao có thiên nhĩ, làm sao có tha tâm thông, tức mạng thông, sanh tử thông, biến hóa thông, ý hóa thông làm gì có? Nhớ nha.

Cho nên, muốn kiện toàn, muốn chu tất, tinh tươm và chín chu Tri kiến của mình thì bên cạnh Giới, Văn, Luận anh phải có thiền chi. Với Thiền chỉ anh biết anh ở giữa đôi bờ tâm tưởng. Anh hiểu mấy thăng hưởng dục và anh biết mấy cha ly dục ra sao. Anh biết hết. Tại vì anh có thiền. Anh có thể nói chuyện tay đôi với mấy người ly dục, nhìn về mấy đũa hưởng dục thì khỏi nói rồi, tụi nó thấp tè là khỏi nói. Nhưng ông ly dục ông cao lắm, mình phải có thiền mình mới hiểu cảnh giới của nó. Không lý nào một người như ngài Xá Lợi Phất mà gặp một người đắc thiền mà ngài lạ. No. Ai ngài cũng biết hết. Cái biết của ngài không bằng Đức Phật, không bằng Đạo Sư của ngài thôi, đúng,

nhưng mà đừng có nói ngài lạ. Ngài không có lạ ai. Ngài nhìn cái lỗ mũi ngài biết nó nghĩ gì rồi. Ngài Xá Lợi Phất. Trong Chánh tạng, trong bài kinh Đệ Phân Biệt Saccavibhanga sutta, trong Trung Bộ, chính đức Phật Ngài dạy:

Ngài Xá Lợi Phất sở trường là dẫn người từ phàm qua thánh, thánh Tu Đà Hườn. Ngài Mục Kiền Liên sở trường là dẫn mấy vị từ tầng thánh thấp lên tầng thánh cao. Sở trường của 2 vị, trong kinh Pāli gọi là sāvakayuga = cặp thượng thủ. Đó là Chánh tạng.

Nhưng mà trong Chú giải nói thêm thế này.

Ngài Xá Lợi Phất khi ngài dạy đạo ngài tận dụng, vận dụng tha tâm thông. Còn ngài Mục Kiền Liên khi dạy đạo ngài dùng nhiều ý hóa thông, tức là ngài dùng mọi điều kiện hoàn cảnh tạo ra mọi tác động tâm sinh lý lên đối tượng đó. Ngài nghĩ nó cần cái gì thì ngài tạo ra đủ thứ để ngài hỗ trợ bối cảnh, môi trường cho tên đó đắc, ngài dùng nhiều ý hóa thông. Còn ngài Xá Lợi Phất thì không, ngài dùng nhiều Tha tâm thông, ngài ngồi ngài nhìn cái tâm của nó, ngài biết tên này mạnh về tín, thí, giới, vãng, tên này mạnh về tín, định, tuệ, tham, sân, si, ái, mạn, kiến, nghi cái nào nhiều, tên này nghi nhiều mà trí nhiều nè, tên này nghi nhiều tham nhiều, tên này nóng nhiều mà cũng dục nhiều, tên này dục nhiều mà trí nhiều, ngài nhìn, ngài lựa cái ngài nói. Ngài Xá Lợi Phất. Để làm được chuyện đó 2 vị cặp đôi thượng thủ bắt buộc phải có Định. Cho nên để có tri kiến ngon lành, bắt buộc phải có Định. Còn thứ lướt lướt coi kinh giảng Phật tử nghe cho vui thôi. Nghe cho vui thôi.

Phàm phu mà không đắc thiền, không đắc đạo mà đi giảng cho người ta nó giống như thằng mù mà nó mò hơi bị nhiều, nó rờ nhiều thì nó nói cho mấy thằng rờ ít, mấy thằng kia nó bị mù còn bị cụt nữa, còn thằng này nó mù mà nó có cặp tay, cặp chân nó cà dò nó bóp bóp nắn nắn rồi kể cho người ta mà nó cũng mù luôn. Nó kể về cái mà nó không thấy, nó chỉ khác người ta là cái tay nó làm việc hơi bị nhiều, cái chân nó làm việc hơi bị nhiều, chỉ vậy thôi. Nó mò mẫm bằng tay, bằng chân vậy thôi.

Riêng các bậc chứng thiền, chứng đạo họ đã lắm. Họ nói cái mà họ thấy, họ sờ, ngửi, nếm, đụng được. Cho nên, phải nói là đại duyên, đại phúc, đại hạnh mới được học với bậc minh sư. Minh sư có nhiều cơ. Ông thầy sâu, rộng cỡ nào mới cho mình được nhiều. Ông thầy yếu quá cho mình cái loe ngoe. Cái này mới xui nè, có nhiều đứa nó xui, gặp ông thầy dốt coi ông như chí tôn vô thượng, coi ông là võ lâm vô địch là chết bà. Khi mình thờ nhầm thằng cha thầy dốt cứ coi ông là đỉnh cao của vũ trụ, là cái rún của trời đất, của càn khôn là thấy bà luôn.

Cho nên, muốn có tri kiến thiếu định là không được.

Cái cuối cùng là Tu Quán.

Anh nói anh là bậc đại trí đúng không? Nhưng mà anh không tu tập Tuệ Quán thì anh lấy giống gì mà anh chứng đạo? Mà anh không chứng đạo thì coi như anh chỉ quần quanh cái gọi là thế giới hiệp thế thôi. Bản thân anh không được an lạc, bởi vì anh giỏi bằng trời nhưng mà Thân Kiến anh còn đó, Dục ái anh còn đó, Sân anh còn đó, Ái, Mạn, Kiến, Nghi anh còn đó, thì chuyện sanh tử của anh chưa giải quyết xong mà. Tri kiến ở đây là gì? Anh phải tu tập Bốn Niệm Xứ, phải tu Quán. Phải có tu Quán. Nha.

Tu Chi là lấy đá đè cỏ. Tập trung tư tưởng thôi, khi đủ duyên chứng thiền, lúc đó mới làm được nhiều việc.

Riêng cái tu Quán thì ngay bây giờ mình có thể làm chủ, mình có thể kiểm soát được phiền não. Đồng thời, đủ duyên chứng thánh. Cho nên, tu Tuệ Quán có 3 lợi ích: 1. Hiện tại lạc trú, an lạc hiện tiền ngay bây giờ, ngay bây giờ. 2. Gieo duyên giải thoát đời sau; 3. Nó giúp tháo gỡ, mài mòn phiền não. Trong khi chuyện này bên Định không có. Định không có khả năng đó. Định không có khả năng mài mòn.

Thí dụ, bây giờ mình đắc sơ thiền, mình mất 5 cái, nhưng cái mất đó không gọi là mài, tại vì ít bữa nó phình trở lại. Còn thằng cha tu Quán nó khác. Cha tu Quán là cha mài, cha mài mòn, mài bớt.

Thí dụ như đó giờ mình sống như cái xác chưa chôn, trong vô lượng kiếp, ăn không biết mình đang ăn. Nói không biết mình đang nói, ngồi không biết mình đang ngồi. Vui, buồn, thiện, ác không biết mình đang vui, buồn, thiện, ác. Nhưng kể từ bây giờ mình biết rất rõ, mình đang vui, đang buồn, đang thiện, đang ác, đang đi, đang đứng, đang nằm, đang ngồi.

Biết mọi thứ do duyên mà có, có rồi sẽ mất đi. Ngày nào còn đủ duyên thì sau khi tụ nó tán, sau khi tán nó tụ. Hết duyên nó hết rồi thì sau khi tán nó mất luôn không tụ nữa. Đây. Đó là những kiến thức căn bản mà chỉ hành giả tu Quán mới biết.

Còn đi chùa, không học giáo lý, không tu tập Tuệ Quán, cứ đi lỏng lỏng nghe đâu có lễ lộc nào tới quăng ra mớ tiền mua gạo, mua dầu, mua đèn, mua hoa cúng xì xụp rồi nhận ông này sư phụ ông kia sư phụ, rồi xin pháp danh, xin giới điệp, mặc cái áo lam, nhảy lẳng xằng lẳng xằng mà ở ngoài áo lam, trong dao lam một bùm. Mấy chục năm, dốt đặc không biết gì hết, già rồi ngáp ngáp ngáp, còn lẩn thì quăng qua bên, đưa nào tỉnh thỉnh thầy bà về tụng, đưa cho xây chuỗi rồi rải nước, mặc áo chữ Phạn chữ Hán gì tùm lum hết, rồi cầu cho đi lên. Hên mà dốt xong chưa chết, trước khi chết mà uống thuốc Tây nhiều thiêu nó ra nhiều xá lợi lắm, đủ màu hết trơn rồi cứ vậy mà đồn. Có nhiều tay, chết xong gia đình bóp mềm mềm, rồi văng sanh. Đi chùa mấy chục năm cuối cùng dừng lại ở kết quả nó lạ lùng như vậy, nó cạn cọc như vậy đó, không được.

Đi chùa phải học giáo lý, ngộ nhớ một ngày không có chùa miếu, tăng ni mình vẫn an lạc, vẫn tự tu học được. Cái đó là cái tôi mong. Chứ còn cái kiêu mấy chục năm cắm đầu đi làm phước, cầu nguyện khẩn vái tùm lum trong khi giáo lý không biết gì hết, chỉ cần thiếu tăng ni là mình đuối, đuối liền.

Cái tệ nhất là gì? Không có khả năng sống một mình. Không có khả năng sống một mình. Nhớ cái này quan trọng lắm nha. Không tự học, tự tu được, lúc nào cũng đi kiếm người này người kia dựa, dựa, chết làm con oyster. Oyster là con hào bám vô đá, con ốc nó còn đi một mình được, con cua nó còn đi một mình được, con dã tràng nó còn đi một mình, con ghẹ nó đi một mình, con oyster thì không, con oyster luôn luôn bám vô đá, vì kiếp trước nó là những người thích dựa. Yeah. Nó thích dựa. Cho nên, mấy dân thích ăn seafood phải tri ơn mấy người sống thiếu tựa lập. Mình thích ăn seafood mà mình người này thiếu tựa lập là “rồi, kiếp sau có oyster ăn rồi”. Đó là chuyện tự nhiên. Luật của vũ trụ. Ok. Chúc các vị một ngày vui./.

XIN LƯU Ý:
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.
XIN TRÁNH IN ẮN PHỔ BIẾN.

WWW.TOAIKHANH.COM